TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 18/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Văn Minh

- Ông Phạm Thanh Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành là thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức-tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Ông Trà Văn Bên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn B, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1971 tại: tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; số CCCD: 051071004438, cấp ngày 28/6/2021. Nơi cấp: Cục C2 về TTXH.

Nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B1, sinh năm 1942 và bà Trần Thị D, sinh năm 1945; vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1978. Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án: Không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Nguyễn B có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Văn P, sinh năm 1990. Nghề nghiệp: Đi biển. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Văn H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn H1, sinh năm 1972. Nơi cư trú" Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt)

+ Ông Huỳnh R, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 24/02/2024, ông Lê Văn P, sinh năm 1990 cùng với anh trai là Lê Văn H, sinh năm 1986, cùng trú tại thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển ghe (không có số hiệu) thuộc sở hữu của ông P đi từ bãi biển G ở thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi đến vùng biển xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi để khai thác ốc gạo. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, ghe của ông P đến vùng biển gần bờ thuộc xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Lúc này, ông P cùng với ông H bắt đầu thả cào để khai thác ốc gạo. Tại thời điểm trên, trên vùng biển này có nhiều ghe từ xã Đ vào đây để khai thác ốc gạo.

Khi thấy nhiều ghe của ngư dân xã Đ đến khai thác ốc gạo tại vùng biển xã Đ, nhóm ngư dân của xã Đ đang chuẩn bị ngư cụ trên bờ để chuẩn bị đi khai thác thủy sản đã cùng nhau hô hào, rủ nhau điều khiển ghe ra ngăn chặn các ghe của ngư dân xã Đ, không cho những người này tiếp tục khai thác ốc gạo tại vùng biển xã Đ cụ thể như sau:

- Trên ghe số hiệu M4072 của ông Trần Tiền P1, sinh năm 1983, thường trú ở khu dân cư S, thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi làm chủ và điều khiển ghe chở theo 03 (ba) người gồm: Nguyễn B, sinh năm 1971; Nguyễn H1, sinh năm: 1972 và Huỳnh R, sinh năm 1971, cùng trú tại xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Trên ghe số hiệu M4075 của Trần T, sinh năm 1970, thường trú ở khu dân cư S, thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi làm chủ và điều khiển ghe chở theo 04 (bốn) người gồm: Huỳnh Trọng Đ, sinh năm 1974; Nguyễn Văn A, sinh năm 1972; Trần T1, sinh năm 1974; Phùng Ngọc K, sinh năm 1973, cùng trú tại xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Trên ghe mang số hiệu M4074 của ông Lê Văn M, sinh năm 1974, thường trú ở khu dân cư S, thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển chở theo 04 (bốn) người gồm: Huỳnh Tấn D1, sinh năm 1988; Huỳnh C, sinh năm 1981; Lê Văn C1, sinh năm 1979; Trần Văn L, sinh năm 1980, cùng trú tại xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Khi thấy nhóm ngư dân của xã Đ điều khiển ghe ra truy đuổi thì các ghe của ngư dân xã Đ nổ máy rời đi. Quá trình truy đuổi thì ghe số hiệu M4072 của Trần Tiền P1 điều khiển chở theo Nguyễn B, Nguyễn H1 và Huỳnh R đã áp sát ghe của hai anh em

ông Lê Văn P và Lê Văn H đang bỏ chạy ở vùng biển T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Lúc này, ghe của ông P và ông H chưa tắt máy, vẫn đang kéo cào ốc để khai thác ốc. Lúc này, nhóm người trên ghe của ông Trần Tiền P1 liên tục la hét, chửi bới và yêu cầu ông Lê Văn P và ông Lê Văn H không được tiếp tục khai thác ốc gạo. Sau đó, bị cáo Nguyễn B đã lấy một dao kim loại mang theo trên ghe rồi cầm trên tay, sau đó cắt đứt sợi dây ngánh nối cái cào ốc gạo với ghe của ông Lê Văn P dẫn đến cái cào ốc bị chìm xuống biển. Sau đó, ghe của ông Lê Văn P bỏ chạy ra ngoài xa thì nhóm người trên ghe của ông Trần Tiền P1 không tiếp tục truy đuổi nữa mà ông P1 điều khiển ghe quay lại bờ biển thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng thời điểm trên, các ghe số hiệu M4075 của ông Trần T điều khiển chở theo 04 (bốn) người gồm: Huỳnh Trọng Đ, Nguyễn Văn A, Trần T1, Phùng Ngọc K và ghe số hiệu M4074 của ông Lê Văn M điều khiển chở theo 04 (bốn) người gồm: Huỳnh Tấn D1, Huỳnh C, Lê Văn C1, Trần Văn L cũng truy đuổi, hô hào, la hét ngăn chặn việc khai thác ốc gạo của các ghe khác của ngư dân xã Đ.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận giá trị thiệt hại của 01 (một) cái cào ốc dùng khai thác ốc gạo có giá trị tại thời điểm bị thiệt hại là 3.287.000đ (ba triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn đồng)

Tại cáo trạng số 37/CT-VKS-MĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố bị cáo Nguyễn B về tội *"Hủy hoại tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn B phạm tội *"Hủy hoại tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 dao có chiều dài 30 cm.

- Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn B đã khai nhận toàn bộ hành vi hủy hoại tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Vào ngày 20/02/2024, bị cáo Nguyễn B đã dùng dao cắt đứt sợi dây ngánh nối cái cào ốc gạo với ghe của ông Lê Văn P dẫn đến cái cào ốc bị chìm xuống biển, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.287.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rõ việc hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Hủy hoại tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bi thành K1 khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 dao có chiều dài là 30 cm, trong đó phần lưỡi làm bằng kim loại, chiều dài lưỡi dao là 18 cmm phần cán bằng gỗ, chiều dài cán dao là 12 cm. Đây là công cụ mà bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về phần dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các tình tiết khác có liên quan trong vụ án:

Đối với những người tham gia truy đuổi các ghe của xã Đ gồm Trần Tiền P1, Nguyễn H1, Huỳnh R, Trần T, Huỳnh Trọng Đ, Nguyễn Văn A, Trần T1, Phùng Ngọc K, Lê Văn M, Huỳnh Tấn D1, Huỳnh C, Lê Văn C1, Trần Văn L: quá trình điều tra xác định không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ và những người này chỉ la hét, chửi bới để ngư dân xã Đ sợ không được tiếp tục khai thác ốc gạo tại vùng biển xã Đ nữa nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M không xử lý đối với những người này là đúng quy định pháp luật.

Đối với nội dung theo đơn báo cáo của ông Lê Văn H và lời khai của ông Lê Văn H và Lê Văn P về việc ông Trần Tiền P1 có hành vi lấy 03 điện thoại di động của anh em ông H, P rồi ném xuống biển: quá trình điều tra thu thập tài liệu chưa đủ chứng cứ xác định đối tượng thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để điều tra, xác minh và xử lý sau.

[8] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn B phạm tội *"Hủy hoại tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn B cho UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn B vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về xử lý vậy chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao có chiều dài là 30 cm, trong đó phần lưỡi làm bằng kim loại, chiều dài lưỡi dao là 18 cmm phần cán bằng gỗ, chiều dài cán dao là 12 cm, nơi rộng nhất của phần lưỡi dao là 06 cm, được bọc giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có đóng dấu của cơ quan CSĐT công an huyện M, 01 (một) chữ ký ghi họ tên Nguyễn Đình T2, 01 (một) chữ ký ghi họ tên Nguyễn Tấn K2, 001 (một) chữ ký ghi họ tên Trần Tiền P1, 01 (một) chữ ký ghi họ tên Nguyễn Bi .

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 12/11/2024 giữa cơ quan CSĐT công an huyện M và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn B phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Vương